

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê đầy đủ rõ ràng danh mục các loại vật tư, vật liệu chính (theo danh mục được nêu tại Chỉ dẫn kỹ thuật Chương V) và có nêu rõ xuất xứ, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình. - Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu. 	Đạt
1.1. Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính, máy móc, thiết bị chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bảng danh mục và không nêu rõ xuất xứ, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng không nêu rõ xuất xứ, nhãn mác của các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng cho công trình hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công với yêu cầu của gói thầu. Không nêu hoặc trình bày thiếu hoặc sai các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu. 	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính: * Cát các loại, xi măng, gạch lát nền, gạch ốp tường, tấm nhựa nano ốp tường, trần nhôm, tấm compact, tấm sàn Vinyl, mái tôn, thép hình, dây dẫn và thiết bị điện; vật tư nước, thiết bị vệ sinh, sơn tường, cửa đi, chống thấm	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu chính đã nêu tại mục 1.2 cho gói thầu đang xét. <i>Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc phải đúng tên gói thầu và tên công trình tham dự thầu; Tên gói thầu phải thể hiện ở trang đầu và trang có chữ ký đóng dấu của nhà thầu và đơn vị cung cấp.</i> - Có catalogue sản phẩm đầy đủ vật tư của gói thầu: Cửa đi, đèn led panel, trần nhôm, sơn tường, tấm nhựa nano, gạch lát nền, tấm sàn Vinyl. <i>Thông số kỹ thuật của vật tư kê trên phải đáp ứng theo hồ sơ thiết kế và yêu cầu kỹ thuật chương V</i> 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật - Biện pháp thi công:		
2.1 Giải pháp trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công: - Công tác phá dỡ, vận chuyển phế thải - Công tác hoàn thiện: xây, trát, ốp tường, láng nền, lát nền, Sơn tường, chống thấm, - Công tác thi công lợp mái tôn. - Công lắp đặt cửa, vách ngăn phòng bằng nhôm, vách compact, ốp tường bằng tấm nhựa nano, lắp đặt trần nhôm, lắp đặt trần nhựa, sàn vinyl - Công tác lắp đặt thiết bị điện, thiết bị vệ sinh. - Công tác lắp đặt thiết bị nội thất - Các công tác khác theo HSTK	Trình bày đầy đủ các nội dung, các công việc theo Hồ sơ thiết kế được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp tổ chức thi công phù hợp với quy định tại Chương V E-HSMT. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung biện pháp tổ chức thi công cho các công việc, hạng mục công trình, thiết bản vẽ biện pháp thi công hoặc biện pháp thi công trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi. Hoặc không có bản vẽ đầy đủ, hoặc bản vẽ không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ	Không đạt
2.3 Biện pháp đảm bảo hoạt động bình thường của trụ sở	Có biện pháp đảm bảo hoạt động bình thường của trụ sở hợp lý, khả thi phù hợp thiết kế được duyệt và hiện trạng công trình.	Đạt
	Không có hoặc biện pháp đảm bảo hoạt động bình thường của trụ sở không hợp lý, không phù hợp thiết kế được duyệt và hiện trạng công trình.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Thời gian thi công:	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 45 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 45 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công (<i>Biểu đồ huy động thiết bị</i>) b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công (<i>Biểu đồ huy động nhân lực</i>)	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:		
4.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công hợp lý theo yêu cầu của HSMT.	<p>Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh cụ thể công việc các bộ phận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tiến độ, kỹ thuật, chất lượng, vật tư thiết bị - Hành chính, kế toán, an toàn lao động, an ninh, môi trường. - Các đội, tổ thi công. 	Đạt
	- Không bố trí sơ đồ hệ thống tổ chức hoặc có bố trí nhưng không đầy đủ các bộ phận theo yêu	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	cầu. - Không có thuyết minh cụ thể công việc các bộ phận trên sơ đồ hệ thống tổ chức.	
4.2. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, bản vẽ hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Bản vẽ tổ chức thi công hợp lý, phù hợp đặc điểm và vị trí xây dựng hạng mục công trình.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Biện pháp đảm bảo chất lượng:		
5.1 Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: - Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: + Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công.... + Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: Quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu. + Có nêu trách nhiệm của nhà thầu trong thi công xây dựng công trình theo quy định.	Đề xuất đủ và hợp lý đối với các nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Có	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1 An toàn lao động:		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường; - Có kế hoạch tổng hợp an toàn lao động theo Phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 và đáp ứng các yêu cầu theo Chương V của E-HSMT	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Có kế hoạch tổng hợp an toàn lao động theo Phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 và đáp ứng các yêu cầu theo Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có kế hoạch tổng hợp an toàn lao động theo Phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 và đáp ứng các yêu cầu theo Chương V của E-HSMT	Không đạt
6.2 Phòng cháy, chữa cháy:		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3 Vệ sinh môi trường:		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
7.1 Thời gian Bảo hành:		
Thời gian bảo hành 12 tháng (có cam kết hoặc thuyết minh).	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2 Nội dung Bảo hành:		
Thuyết minh quy trình thực hiện	Có thuyết minh quy trình thực hiện bảo hành, bảo trì công trình hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có thuyết minh quy trình thực hiện bảo hành, bảo trì công trình hoặc có thuyết minh nhưng không hợp lý	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt,	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu:		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu trong khoảng thời gian 02 năm trước đây tính đến thời điểm đóng thầu.	<p>Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản và được người đại diện ký đóng dấu, cam kết đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>+ Không có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.</p> <p>+ Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi tại khoản 1 điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi đó) thì phải thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu tại E-CDNT 18.2 Chương II – Bảng dữ liệu đấu thầu</p>	Đạt
	Nhà thầu vi phạm một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là không đạt	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7,8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1,2,3,4,5,6,7,8 được đánh giá là không đạt.